TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2018/DS-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Chí Dũng**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.

2. Ông Huỳnh Thanh Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Ngọc B, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông Đỗ Hoàng S, sinh năm 1970.
- Bà Võ Thị D, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Đồng Thị Ngọc B, bà Võ Thị D có mặt; ông Đỗ Hoàng S vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đồng Thị Ngọc B trình bày:

Ngày 16/10/2013, bà Võ Thị D có hỏi vay của bà số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 18/8/2017 bà D tiếp tục vay của bà 20 chỉ vàng 24 kara, khi vay tiền thì bà D có viết biên nhận và thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Bà D hứa sau khi thu hoạch xong vụ lúa Đông xuân năm 2017 thì sẽ trả tiền, vàng cho bà, tuy nhiên đến nay bà D vẫn không trả nợ cho bà. Bà D có đóng tiền lãi cho bà tổng cộng là 39.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S, bà D phải liên đới trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, 20 chỉ vàng 24 kara và không yêu cầu tính lãi suất. Việc trả nợ chia làm 03 đợt: Đợt 1 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2019; đợt 2 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2020; đợt 3 trả 06 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2021, không yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần tiền lãi bà D đã đóng.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 9 và ngày 23 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị D trình bày:

Trước đây bà có vay của bà B số tiền là 30.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara, bà vay tiền về để mua sắm phương tiện làm ăn và đầu tư sản xuất lúa. Sau khi vay tiền thì vợ chồng bà đã đóng lãi cho bà B được số tiền là 39.600.000 đồng, việc trả lãi không có giấy tờ gì, bà thừa nhận chữ ký và chữ viết tên trong hai "biên nhận" bà B cung cấp là của bà. Nay bà đồng ý liên đới với ông S trả cho bà B số tiền 30.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24kara, việc trả tiền chia làm 03 đợt: Đợt 1 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2019; đợt 2 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2020; đợt 3 trả 06 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2021. Đối với số tiền lãi bà đã đóng cho bà B thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Bà Đồng Thị Ngọc B khởi kiện ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; Bà B, bà D chấp hành đúng quy định của pháp luật, ông S không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Bà B yêu cầu ông S, bà D liên đới trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara, thời hạn trả nợ chia làm 03 đợt: đợt 1 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2019; đợt 2 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2020; đợt 3 trả 06 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2021 là có cơ sở vì căn cứ vào biên nhận ngày 16/10/2013, ngày 18/8/2017 và sự thừa nhận của phía bị đơn bà D có ký nhận tiền, vàng của bà B. Hơn nữa, hiện nay bà D cũng đồng ý liên đới với ông S trả tiền, vàng cho bà B, đây là sự tự thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bà Đồng Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải liên đới trả tiền và vàng vay, theo quy định khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D đang sinh sống và trú tại ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ông Đỗ Hoàng S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Đỗ Hoàng S nhưng ông S vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Hợp đồng vay tài sản giữa các bên đương sự phát sinh trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Bà B, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền lãi mà bà D đã trả cho bà B nên không đề cập đến. Đồng thời, bà B không yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án nên không đề cập đến.

[2.3] Bà Đồng Thị Ngọc B yêu cầu ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải liên đới trả cho bà 30.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara, việc trả nợ chia làm 03 đợt: Đợt 1 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2019; đợt 2 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2020; đợt 3 trả 06 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2021, không yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án. Bà Võ Thị D đồng ý liên đới với ông S trả cho bà B số tiền 30.000.000 đồng, 20 chỉ vàng 24 kara theo yêu cầu của bà B.

[3] **Hội đồng xét xử nhận định:**

[3.1] Bà B yêu cầu ông S, bà D phải liên đới trả tiền, vàng vay và cung cấp cho Tòa án hai "biên nhận" có chữ ký và chữ viết tên của bà D với số tiền nợ là 30.000.000 đồng, 20 chỉ vàng 24 kara. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành sao gửi chứng cứ do bà B cung cấp cho ông S, bà D tiếp cận chứng cứ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án tiến hành thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông S, bà D biết. Ông S không phản đối với chứng cứ do bà B cung cấp và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà B, bà D thừa nhận còn nợ bà B số tiền 30.000.000 đồng, 20 chỉ vàng 24 kara và đồng ý liên đới với ông S trả tiền cho bà B. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Như vậy, việc bà D có vay tiền, vàng của bà B và nợ bà B số tiền 30.000.000 đồng, 20 chỉ vàng 24 kara là có thật. Nay bà B yêu cầu ông S, bà D phải liên đới trả tiền vay là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác"*.

[3.2] Tại phiên tòa bà B, bà D thỏa thuận việc trả tiền và vàng chia làm 03 đợt, cụ thể: Đợt 1 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2019; Đợt 2 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2020; Đợt 3 trả 06 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2021. Xét thấy: đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Bà D khai mượn tiền, vàng của bà B về để mua sắm phương tiện làm ăn và đầu tư sản xuất lúa kiếm lợi nhuận về lo cho gia đình. Đồng thời, bà D khai ông S cũng biết việc bà D vay tiền của bà B.

Theo quy định tại Điều 17 và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25 và 26 của luật này".

Do đó, ông S phải có nghĩa vụ liên đới với bà D trả tiền cho bà B là có căn cứ.

[3.4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của bà Đồng Thị Ngọc B được chấp nhận nên ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải liên đới chịu 5% tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền, vàng phải trả cho bà B.

(Giá vàng 24 kara tại thời điểm xét xử là 3.433.000 đồng/01 chỉ vàng 24kara).

Bà Đồng Thị Ngọc B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 298, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Ngọc B đối với ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đồng Thị Ngọc B số tiền 30.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara, việc trả tiền vàng thành ba đợt:

- Đợt 1 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2019.
- Đợt 2 trả 07 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2020.
- Đợt 3 trả 06 chỉ vàng 24kara và 10 triệu đồng vào ngày 30/4/2021.

(Bà B không yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án).

2. Về án phí:

Ông Đỗ Hoàng S, bà Võ Thị D phải liên đới chịu 4.933.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đồng Thị Ngọc B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà B 2.494.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008412 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Chí Dũng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*